

Số: 42 /2019/QĐ-UBND

Long An, ngày 28 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về quy định mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân đối với người đi cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở công lập

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh về quy định chế độ tiền ăn của học viên cai nghiện ma túy bắt buộc;

Căn cứ Nghị quyết số 68/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh về quy định mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân đối với người đi cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở công lập.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại văn bản số 25/TTr-SLĐTBXH ngày 07/01/2019 và văn bản số 213/TTr-SLĐTBXH ngày 21/02/2019; ý kiến của Sở Tư pháp tại văn bản số 169/STP-XDKTVB ngày 25/01/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân đối với người đi cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở công lập như sau:

1. Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng đối với người đi cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở công lập bằng 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Quyết định số 39/2017 QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh về việc quy định chế độ tiền ăn của học viên cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Long An.

2. Mức hỗ trợ tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân đối với người đi cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở công lập bằng 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP.

3. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện do ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/3/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở ngành chức năng liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Kiến Tường, thành phố Tân An và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ LĐ-TB và XH;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư Pháp;
- Thường trực Tỉnh Ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở ngành tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh - Công báo tỉnh;
- Phòng VHXXH;
- Lưu: VT, thu. (43)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Cần